

NGHIÊN CỨU SỰ TỰ HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

Lương Thị Ngọc Diễm
Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

Tóm tắt: Mục tiêu của nghiên cứu này là khám phá sở thích của sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Tây về việc tự học môn tiếng Anh. Nghiên cứu cũng nhằm mục đích khám phá những gì sinh viên coi là kỹ năng cần thiết để tự học môn tiếng Anh. Đối tượng nghiên cứu là 33 nữ sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Tây. Nghiên cứu này là một nghiên cứu định lượng, trong đó nhà nghiên cứu sử dụng bảng câu hỏi để thu thập dữ liệu. Kết quả cho thấy sinh viên thích cả việc tự học và được giáo viên hướng dẫn, họ có thái độ tích cực về việc tự học và họ đánh giá cao khái niệm này ngay cả khi họ không có kinh nghiệm về việc này. Hơn nữa, những sinh viên được hỏi về các kỹ thuật và kỹ năng họ thường làm để phát triển việc tự học môn tiếng Anh của mình và các phản hồi chủ yếu là khuyến nghị nói chuyện với mọi người bằng ngôn ngữ mục tiêu và luyện nghe.

Từ khóa: Tự học tiếng Anh, sinh viên, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

A STUDY ON ENGLISH SELF-STUDY AMONG STUDENTS AT WESTERN CONSTRUCTION UNIVERSITY

Luong Thi Ngoc Diem
Western Construction University

Abstract: The aim of this study is to explore the preferences of students of Mien Tay University of Construction in self-studying English. The study also aims to explore what students consider to be the necessary skills for self-studying English. The subjects of the study are 33 female students of Mien Tay University of Construction. This study is a quantitative study, in which the researcher used a questionnaire to collect data. The results show that students like both self-study and teacher-led study, they have positive attitudes towards self-study and they appreciate the concept even if they have no experience in it. Furthermore, the students were asked about the techniques and skills they usually do to develop their self-studying English and the responses were mainly recommendations for talking to people in the target language and practicing listening.

Keywords: Self-studying English, students, Mien Tay Construction University.

Nhận bài: 12/03/2025

Phản biện: 05/04/2025

Duyệt đăng: 08/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiếng Anh là môn học quan trọng và bắt buộc để hòa nhập với thế giới. Trong môn Tiếng Anh, sinh viên (SV) thường nói và nghe trước khi đọc và viết. Ngôn ngữ được học bằng cách nói trước sau khi nghe rất nhiều âm thanh, từ, cụm từ và câu từ môi trường xung quanh. Học tiếng Anh khó khăn và thực tế là việc này phụ thuộc vào chính SV. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng những vấn đề phổ biến nhất mà SV gặp phải là nhút nhát, thiếu tự tin và sợ mắc lỗi.

Tự học được coi là một kỹ năng quan trọng mà SV phải có để phát triển và tiến bộ trong quá trình học tập của mình. SV độc lập là những người học theo sự hợp tác với giảng viên (GV) và khám phá ra cách học của riêng mình. Nhóm SV này có một số đặc điểm như thích lập kế hoạch trước, thích đặt câu hỏi, kiểm tra và phân tích. Những SV này cũng có tư duy cởi mở để học những điều mới, không sợ khác biệt, làm việc hợp tác với người khác và cũng đã phát triển kỹ năng ghi và nhớ. Vì vậy, khác với những SV thiếu tính độc lập, những SV cần sự giúp đỡ, kiểm soát, gợi ý, lời khuyên và chỉ dẫn từ GV. Do đó, sử dụng tự học là rất quan trọng vì SV sẽ

học cách tự giúp mình và học tốt hơn.

Thiếu cơ hội để thực hành kỹ năng ngôn ngữ vấn đề lớn đối với SV học tiếng Anh. Hoặc là SV không có thời gian để tham gia các lớp học hoặc SV không biết người bản ngữ để giao tiếp thường xuyên. Tuy nhiên, cũng có rất nhiều cơ hội để SV có thể tự mình thực hiện và lập kế hoạch bài học tiếng Anh tốt của riêng mình.

Mục đích của nghiên cứu này là điều tra nhận thức của SV về việc tự học để phát triển kỹ năng ngôn ngữ Anh. Nghiên cứu cũng tìm cách tìm ra những kỹ năng cần thiết mà SV cần để phát triển kỹ năng năng lực ngôn ngữ của mình.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này là một nghiên cứu định lượng sử dụng bảng câu hỏi để khám phá nhận thức của SV về việc tự học theo thang đo Likert.

Bảng câu hỏi: Gồm 13 câu hỏi đóng và một câu hỏi mở để đo lường nhận thức của SV về việc tự học môn tiếng Anh. Thang đo Likert 5 mức độ được sử dụng (Hoàn toàn đồng ý, đồng ý, trung lập, không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý) cho

13 câu hỏi đầu tiên. Câu hỏi cuối cùng là một câu hỏi mở để khám phá nhận thức của SV. Các câu hỏi cụ thể gồm: C1-Tôi thích tự học (có nghĩa là quá trình cá nhân chủ động, có hoặc không có sự trợ giúp của người khác, đánh giá được nhu cầu học tập của mình, xây dựng mục tiêu học tập, lựa chọn được phương pháp học tập phù hợp và đánh giá được kết quả học tập); C2-Tôi muốn học dưới sự hướng dẫn của GV; C3-Tôi nói học hơn khi ở một mình; C4-Tôi biết nội dung của kế hoạch học tập; C5-Tôi có thể tự thiết kế kế hoạch học tập của mình; C6-Tôi có thể đổi mới kế hoạch mỗi khi nhận thấy sự thay đổi về năng lực chuyên môn của mình; C7-Tôi có thể đặt mục tiêu cho việc học ngôn ngữ của mình; C8-Tôi có thể tự đánh giá trình độ kỹ năng ngôn ngữ của mình; C9-Tôi có thể quyết định phương pháp nào là tốt nhất cho mình; C10-Tôi đạt được nhiều thành tích hơn ở lớp học so với ở nhà; C11-Tôi có thể tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi của mình mà không cần sự trợ giúp của giáo viên; C12-Kỹ năng nói của tôi đang phát triển nhờ giáo viên của tôi; C13-Tôi cảm thấy tự học rất quan trọng để phát triển kỹ năng ngôn ngữ thứ 2 của mình; C14- Bạn có thể làm gì để phát triển kỹ năng học ngoại ngữ của mình?

Đối tượng nghiên cứu: 33 nam SV trong độ tuổi từ 18-20, đang học học phần tiếng Anh B1.1

học kỳ 2 năm học 2024-2025 tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây (T.ĐHXDMT). Trình độ tiếng Anh của SV tham gia nghiên cứu ở mức trung bình.

2.2. Tổng quan nghiên cứu

Tự học là phương pháp giáo dục mà SV tiếp thu kiến thức bằng nỗ lực của mình và nỗ lực phát triển khả năng đánh giá và tư duy phản biện. Cũng có quan điểm cho rằng, tự học là khả năng mà SV có để quyết định việc học của mình. Về quan điểm, khi SV có nhận thức nhiều hơn những SV khác, họ sẽ tìm kiếm các chiến lược để phát triển bất kỳ kỹ năng nào. Tự học là một quá trình mà cá nhân chủ động, có hoặc không có sự giúp đỡ của người khác, trong việc chẩn đoán nhu cầu học tập của mình, xây dựng mục tiêu học tập, xác định nguồn lực con người và vật chất cho việc học, lựa chọn và triển khai các chiến lược học tập phù hợp và đánh giá kết quả học tập.

Các nghiên cứu trước đây cho thấy các nhà nghiên cứu đã cố gắng khám phá cảm nhận của SV về việc tự học và tìm cách giúp SV tự học. Các tác giả đã chỉ ra tác động tích cực của việc tự học đối với việc học tiếng Anh nói chung nhưng mỗi nghiên cứu lại cho thấy điều đó trong phạm vi riêng của họ.

2.3. Kết quả nghiên cứu

Bảng 1. Tần suất phản hồi cho các mục trong bảng câu hỏi của sinh viên học tiếng Anh tại Trường Đại học Xây dựng Miền tây

Question	SA	A	N	D	±SD	Phản ứng trung bình
Tôi nói tốt hơn khi ở một mình	11	12	8	0	2	3.91
Tôi biết nội dung của kế hoạch học tập.	4	9	10	8	2	3.15
Tôi có thể tự thiết kế kế hoạch học tập của mình	3	9	9	10	2	3.03
Tôi có thể đổi mới kế hoạch mỗi khi nhận thấy sự thay đổi về năng lực chuyên môn của mình	6	17	4	6	0	3.70
Tôi có thể đặt mục tiêu cho lớp học ngôn ngữ của mình	3	12	6	8	4	3.07
Tôi có thể tự đánh giá trình độ ngôn ngữ của mình	4	14	7	5	3	3.33
Tôi có thể quyết định phương pháp nào là phù hợp với mình	12	14	6	1	0	4.12

- Kết quả trả lời câu 1 (3.91) cho thấy phần lớn SV đồng ý rằng tốt hơn khi ở một mình, có thể là do SV nhút nhát hoặc sợ mắc lỗi, điều này trái ngược với đặc điểm của tự học. Mục đích của việc tập luyện ngôn ngữ là đọc và nói ra, vấn đề này thuộc phạm trù biểu thị và chia sẻ, chuẩn bị trong giao tiếp với người khác. SV tự học sẽ tìm cách nói chuyện với người khác và phát triển kỹ năng ngôn ngữ của mình trong mọi cơ hội họ có được. Mặt khác, ít SV sử dụng ngôn ngữ tốt hơn khi giao tiếp với mọi người, những SV này có thể là những người tạo ra sự khác biệt trong hai câu hỏi đầu tiên và chọn tự học thay vì sự tham gia của GV.

- Kết quả trả lời câu 2 (3.15) cho thấy phần lớn SV không biết nội dung của kế hoạch học tập hoặc gần như trung lập. SV tự học có sáng kiến khám phá cách tự lập kế hoạch học tập. Ngoài ra, SV có sự tò mò muốn biết những mục liên quan đến việc học của mình. Do đó, một số SV đồng ý rằng họ cần có kiến thức về kế hoạch học tập vì SV có thể sử dụng ý thức chủ động của mình để khám phá ý nghĩa và nội dung của kế hoạch học tập.

- Kết quả trả lời câu 3 (3.03) cho thấy sự ủng hộ cho câu 2 vì hầu hết SV không quen thuộc với nội dung của kế hoạch học tập. Do đó, SV không thể tự viết kế hoạch học tập. Ngược lại, một số SV đồng ý rằng SV có khả năng thiết kế kế hoạch và nội dung học tập. Mỗi SV đều nhận thức rõ hơn về nhu cầu học tập của mình so với chính GV, vì vậy việc viết kế hoạch học tập là rất quan trọng để giúp SV nhận ra cách tự học và tự lập giúp SV biết những gì cần đưa vào kế hoạch học tập.

- Kết quả trả lời câu 4 (3.70) cho thấy phần lớn SV đồng ý rằng SV có thể gia hạn kế hoạch học tập khi nhận thấy sự thay đổi về trình độ của mình, điều này trái ngược với hai câu trước. Hầu hết SV đều nói rằng SV không biết về nội dung của kế hoạch học tập và không thể thiết kế kế hoạch đó, vì vậy SV không thể gia hạn kế hoạch học tập nếu ngay từ đầu SV không biết nội dung của kế hoạch. Với một kế hoạch học tập, SV có thể dễ dàng nhận thấy sự thay đổi và quyết định tiến lên như một số người trong số SV đã nêu. Tuy nhiên, việc thực hiện một bước và khởi xướng sự thay đổi có thể là vấn đề mà một số SV lo sợ.

- Việc tự xây dựng mục tiêu được coi là một

trong những đặc điểm tự học. Kết quả trả lời câu 5 (3.07) cho thấy kết quả trung lập đối với mục tiêu viết để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ. Một số SV nhận thức được điểm yếu của mình và dựa trên đó, SV đặt ra mục tiêu để củng cố chúng, nhưng một số thì không. Có vẻ như do thiếu kinh nghiệm tự học, một số SV có thể không coi mục tiêu viết là một cách quan trọng để đánh dấu những điểm cần tập trung.

- Kết quả trả lời câu 6 (3.33) cho thấy một số SV có thể tự đánh giá khả năng ngôn ngữ của mình và một số thì không. Đánh giá kết quả học tập là một trong những đặc điểm tự học. Khi SV biết trình độ ngôn ngữ của mình, SV có thể đánh giá xem mình đang ở trình độ nào. Ngược lại, hầu hết SV phụ thuộc vào người khác để đánh giá khả năng ngôn ngữ của mình vì đó là những gì SV quen thuộc và đây là lý do tại sao một số SV chỉ có thể phụ thuộc vào GV để đánh giá trình độ ngôn ngữ của mình.

- Kết quả trả lời câu 7 (4.12) cho thấy hầu hết SV đều đồng ý quyết định phương pháp phù hợp với bản thân. Có vẻ như SV có thể biết một số phương pháp và tin rằng những phương pháp này tốt để phát triển khả năng ngôn ngữ nhưng cũng có vẻ như SV chưa thử hoặc chưa kết hợp chúng vào các sáng kiến tự học. Ví dụ, SV có thể nghe nhiều hơn nếu muốn phát triển khả năng nghe cũng như nói, vì vậy việc lựa chọn phương pháp dễ hơn là chủ động và lập kế hoạch phát triển.

Dựa trên bảng 1, có thể thấy rằng SV có thái độ trung lập đối với việc tự học và có mâu thuẫn trong một số câu phát biểu. Ví dụ, câu 4 mâu thuẫn với câu 2 và 3. SV có vẻ chấp thuận ý tưởng tự học và coi đó là tích cực, nhưng SV cũng đã quen với vai trò của GV khiến chính SV phản ứng tích cực hơn với sự tham gia của GV. Cần biết rằng, SV cần có động lực trong quá trình học tập của mình, nhưng đặc điểm của SV tự học cho thấy SV có khả năng tự thúc đẩy bản thân. Hơn nữa, SV cần học cách chủ động và tìm kiếm cơ hội để coi đó là một trải nghiệm cho mình.

4 câu hỏi khác được thiết kế để có được nhận thức của SV đối với sự tham gia của GV trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ. Kết quả trả lời các câu hỏi như sau:

Bảng 2. Tần suất phản hồi cho các mục trong bảng câu hỏi của SV học tiếng Anh tại Trường Đại học Xây dựng Miền tây

Question	SA	A	N	D	±SD	Phản ứng trung bình
Tôi đạt được nhiều thành tích hơn ở lớp học so với ở nhà	6	10	8	8	1	3.36
Tôi có thể tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi của mình mà không cần sự giúp đỡ của GV	6	10	9	6	2	3.36
Kỹ năng ngôn ngữ của tôi đang phát triển nhờ GV của tôi	6	8	6	7	6	3.03
Tôi cảm thấy rằng tự học là quan trọng để phát triển kỹ năng ngôn ngữ của tôi	10	14	4	4	1	3.82

- Kết quả trả lời câu 1 (3.36) cho thấy SV chia thành hai cách vì một số SV học tốt hơn ở lớp so với tại nhà, trong khi một số ngược lại. Việc phát triển một kỹ năng phụ thuộc vào chính SV hơn là vào GV vì SV hiểu rõ bản thân mình hơn và có thể nhận ra nhu cầu học tập của mình để phát triển bản thân. SV càng luyện tập nhiều thì càng đạt được nhiều thành tích. Lớp học có thể khiến một số SV sợ hãi vì nhiều lý do, như lo lắng khi ở gần mọi người và thiếu tự tin. Ngược lại, một số SV đạt được thành tích trong lớp học. SV có thể thích được GV hướng dẫn hoặc cảm thấy an toàn.

- Kết quả trả lời câu 2 (3.36) cho thấy SV có thể tìm ra câu trả lời cho câu hỏi của mình mà không cần sự trợ giúp của GV. SV tự học có thể tự trả lời cho câu hỏi của mình bằng cách sử dụng nhiều phương pháp như sách hoặc sử dụng công nghệ.

- Kết quả trả lời câu 3 (3.03) cho thấy kết quả trung lập. SV được chia thành hai cách, đồng ý khi cho rằng khả năng ngôn ngữ của mình đang phát triển là nhờ GV và một số không đồng ý. Vì vậy, nếu SV muốn độc lập và tin rằng mình có khả năng tự giúp mình, SV sẽ cảm thấy tự tin khi chọn phương pháp mà SV cảm thấy thoải mái. Mặt khác, những SV thường có GV hướng dẫn từng bước thì lại thiếu kinh nghiệm tự quản lý việc học của mình.

- Câu phát biểu cuối cùng là cốt lõi của bảng câu hỏi để có được nhận thức của người học về việc tự học. Kết quả trả lời câu 4 (3.82) cho thấy phần lớn SV đồng ý rằng tự học rất quan trọng để

phát triển kỹ năng ngôn ngữ bất kể sự tham gia của GV, trong đó SV được yêu cầu phải có ý thức trách nhiệm để SV có thể tự mình đạt đến trình độ nâng cao. Kết quả cho thấy SV có vẻ tích cực về ý tưởng tự học nhưng thiếu các đặc điểm của người học tự học.

Phản hồi cao nhất (42.42%) là nói chuyện với mọi người bằng tiếng Anh. Có những người có cùng sở thích với họ sẽ giúp họ phát triển khả năng nói khi giao tiếp. 33.33% người tham gia cho biết việc nghe tiếng Anh sẽ phát triển kỹ năng ngôn ngữ, vì vậy SV càng nghe nhiều thì càng có được kỹ năng nói. 21.21% trong số SV cho rằng luyện tập và học hỏi từ những sai lầm sẽ phát triển kỹ năng ngôn ngữ. Những SV tự học không sợ mắc lỗi khi ở một mình hoặc trước mặt mọi người, không ngại chia sẻ suy nghĩ của mình. Chỉ có 3.03% SV cho rằng tự kiểm tra sẽ phát triển kỹ năng ngôn ngữ. Đây là một cách hữu ích vì SV có thể nhận ra lỗi của mình thông qua bài kiểm tra và khắc phục chúng.

Kết quả nghiên cứu này cho thấy SV có thể đạt được thành tích trên lớp nhiều hơn ở nhà và tìm được câu trả lời mà không cần sự trợ giúp của GV. Một số SV trong quá trình chia sẻ quan điểm cá nhân cũng cho rằng, họ học tốt hơn ở lớp so với ở nhà và cũng có thể tìm thấy câu trả lời/nguồn tài liệu mà không cần sự trợ giúp của GV, nhưng một số SV xác định ngược lại. Tự học đòi hỏi người thực hiện phải coi tự học là một cách tiếp cận tích cực. SV phải thích ý tưởng được tự do và lựa chọn phương pháp của riêng mình, nhưng cũng phải

không ngần ngại chia sẻ ý kiến của mình.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này đánh giá nhận thức của SV về việc tự học để phát triển kỹ năng tiếng Anh. Kết quả cho thấy SV thích cả việc tự học và được GV hướng dẫn. Những SV có thái độ tích cực về việc tự học và coi trọng khái niệm này ngay cả khi họ không có kinh nghiệm về việc

này. Những kết quả thu được cũng cho thấy có những nhiệm vụ mà SV không thể tự mình hoàn thành như lập kế hoạch học tập. Hơn nữa, những SV được hỏi về các kỹ thuật và kỹ năng thường làm để phát triển khả năng ngôn ngữ của mình và các phản hồi chủ yếu là khuyến nghị tăng thêm hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh và thường xuyên luyện nghe.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Burns A., Joyce H. (1997). *Focus on Speaking*. National Centre for English Language Teaching and Research, Macquarie University, Sydney, New South Wales, Australia 2109.
2. Candy P. (1991). *Independent Learning: Some ideas from the literature*. Oxford: Center for Staff and Learning Development. Oxford Brookes University.
3. Meyer J.A., Fisher B.J., Pearl P.S. (2007). *Students' perceptions of the value of a selfstudy writing assignment*. Journal of Instructional Psychology, 34(4), 234.
4. Moore M.G. (1973). *Toward a theory of independent learning and teaching*. The Journal of Higher Education, 44(9), 661-679.
5. Rhoads K., deHaan J. (2013). *Enhancing student's self-study attitude and activity with motivational techniques*. Studies in Self-Access Learning Journal, 4(3), 175-195.